

TRUNG TÂM NCƯỠ CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04-07/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng số: 33A/HĐKT-CT/2024 ký ngày 4 tháng 7 năm 2024 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty Cổ phần thủy điện Đak Mi về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 33A/HĐKT-CT/2024 ký ngày 4 tháng 7 năm 2024

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Võ Ngọc Dũng	Chủ trì công trình	0983594469
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Tổ trưởng	0904802198
3	Trần Thùy Linh	Tổ trưởng	0989973769

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 33A/HĐKT-CT/2024

Về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang
Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy Đak Mi 4B chu kỳ 4 và
Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 04/7/2024 tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐAK MI

- Đại diện : Ông **Vũ Đức Khánh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Thôn Lao Mung, xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Điện thoại : 0235.6537.646 Fax: 0235.3681.668

- Mã số thuế : 4000821691

- Tài khoản : 5510499075 tại Ngân hàng BIDV - CN Thừa Thiên Huế.

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

- Đại diện : Ông **Lê Đức Tinh** Chức vụ: **Giám đốc**

(Thực hiện theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT ngày 19/6/2024 của Hội đồng trường Trường đại học Mở - Địa chất về việc Bổ nhiệm Giám đốc Trung Tâm nghiên cứu ứng dụng Công nghệ mới trắc địa - bản đồ)

- Địa chỉ : Tầng 1, nhà A, ĐH Mở - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại : 04.37523819 Fax: 04.37523819

- Mã số thuế : 0100811629

- Tài khoản : 3100211000206 tại Ngân hàng Agribank - CN Từ Liêm, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 63/ĐK-KHCN do Sở khoa học công nghệ và Môi trường thành phố Hà Nội nay là Sở khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội cấp lần thứ 3 ngày 11/7/2024.

Sau quá trình thương thảo, hai bên đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các nội dung sau:

Điều 1: Phạm vi công việc thực hiện:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công tác như sau:

- Quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính: Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A - Chu kỳ 16, Nhà máy Đak Mi 4B - chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C - Chu kỳ 12.

- Khối lượng công việc chi tiết mà bên B phải thực hiện theo Đề cương kỹ thuật kèm theo Hợp đồng.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Bên A.

Điều 3: Thời gian, tiến độ, địa điểm và kết quả thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian kết thúc: Đến ngày 25/7/2024.

3.2. Địa điểm thực hiện:

- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A tại xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B tại xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C tại xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3.3. Kết quả và địa điểm giao nộp tài liệu:

- Hồ sơ báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang: 07 (bảy) bộ.

- Địa điểm nộp tài liệu: Tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi, thôn Lao Mung, xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Điều 4: Giá Hợp đồng:

4.1. Loại Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4.2. Giá trị Hợp đồng sau thuế VAT: 628.655.000 đồng.

Trong đó:

+ Giá trị Hợp đồng trước thuế : 582.087.963 đồng.

+ Thuế VAT 8% : 46.567.037 đồng.

(Dự toán chi tiết kèm theo)

4.3. Giá trị thanh toán chính thức của Hợp đồng dựa trên cơ sở đơn giá dự toán Hợp đồng đã ký, khối lượng thực tế Bên B hoàn thành được Bên A nghiệm thu và các chế độ chính sách của nhà nước tại thời điểm thực hiện.

- Điều chỉnh thuế VAT: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp tại

thời điểm nghiệm thu thanh toán, xuất hóa đơn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được các bên thảo luận thống nhất điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Thanh toán Hợp đồng:

5.1. *Tạm ứng Hợp đồng:* Không tạm ứng.

5.2. *Thanh toán Hợp đồng:*

- Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp đồng sau khi Bên B giao nộp đầy đủ số lượng tài liệu, đáp ứng tiến độ theo quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

- + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.
- + Bảng giá trị quyết toán thực hiện.
- + Biên bản giao nhận Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành (Mẫu hóa đơn đã được đăng ký tại cơ quan thuế)

5.3. *Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản.

5.4. *Đồng tiền thanh toán:* Đồng Việt Nam.

Điều 6: Giải quyết tranh chấp:

6.1. *Hoà giải:*

Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

6.2. *Tòa án:*

- Nếu sau ba mươi (30) ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng, thì một trong hai Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án kinh tế tỉnh Quảng Nam, quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.

- Bên thua kiện sẽ chịu án phí.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1. *Sự kiện bất khả kháng:*

- Là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh

hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- + Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 (ba) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng:

Thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình nhưng không quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ Hợp đồng

8.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

Các trường hợp được phép tạm dừng Hợp đồng:

- + Các trường hợp bất khả kháng.

- + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra: Một Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của mỗi bên. Trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

8.2. Thay đổi Hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có sự thay đổi, bổ sung phát sinh hoặc điều chỉnh về nội dung và tiến độ thực hiện công việc ghi trong Hợp đồng thì các Bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Trong trường hợp có thay đổi Hợp đồng các Bên cùng thảo luận, thống nhất sửa đổi bổ sung các điều khoản bị ảnh hưởng của Hợp đồng này.

8.3. Huỷ bỏ Hợp đồng:

- Một Bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm các cam kết Hợp đồng hoặc các quy định của Pháp luật. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại (nếu có) do việc vi phạm Hợp đồng gây ra.

- Một trong hai Bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng khi xảy ra sự kiện bất khả kháng mà trong vòng 60 (sáu mươi) ngày sau đó vẫn không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

- Bên huỷ bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc huỷ bỏ. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên huỷ bỏ Hợp đồng phải bồi thường.

- Khi Hợp đồng bị huỷ bỏ, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các Bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền (Kể cả khoản tiền mà Bên A tạm ứng cho Bên B để thực hiện Hợp đồng).

Điều 9: Nghĩa vụ của Bên A

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Cung cấp cho Bên B những Văn bản, tài liệu cần thiết có liên quan đến công việc để thực hiện Hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc Bên B thực hiện các điều khoản được quy định trong Hợp đồng.
- Bàn giao mặt bằng thi công đảm bảo an toàn về người và phương tiện của Bên B trong quá trình thực hiện công việc của Hợp đồng.
- Nghiệm thu và thanh toán kịp thời các khoản chi phí cho Bên B theo quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Nghĩa vụ của Bên B

- Chủ động tổ chức thực hiện công việc đảm bảo tiến độ như đã nêu tại Điều 3 của Hợp đồng. Trước khi tiến hành công tác quan trắc phải lập kế hoạch thống nhất với Bên A để cùng phối hợp, giám sát quá trình thực hiện của Bên B.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về khối lượng, chất lượng, kết quả thực hiện dịch vụ về độ chính xác, trung thực, khách quan của tài liệu giao nộp cho Bên A và khắc phục ngay những sai sót (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng bằng kinh phí của Bên B.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Hợp đồng.
- Tất cả các tài liệu do Bên B soạn thảo theo Hợp đồng này sẽ là tài sản của Bên A. Bên B có trách nhiệm giao toàn bộ các tài liệu này cho Bên A đủ số lượng, đúng thời hạn theo quy định tại Hợp đồng.
- Bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Bên B lập trong phạm vi Hợp đồng trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Bên A.

Điều 11: Luật áp dụng, ngôn ngữ của Hợp đồng

Hợp đồng này được ràng buộc, hiểu và diễn giải theo Luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngôn ngữ trong Hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 12: Thuế, phí

Tất cả các loại thuế, phí đánh vào Bên B và các nhân sự của Bên B theo các quy định hiện hành của Luật áp dụng đã bao gồm trong giá trị thanh toán của Hợp đồng, Bên B tự thanh toán các loại thuế, phí này.

Điều 13: Thanh lý Hợp đồng

Sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của Hợp đồng cho Bên A; đồng thời Bên A đã thanh toán đầy đủ 100% giá trị Hợp đồng cho Bên B, nếu không có bên nào khiếu nại gì coi như Hợp đồng này được thanh lý.

Điều 14: Điều khoản chung

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này.
- Hợp đồng cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được

các Bên bảo quản theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật. Bên B không được phép chuyển giao các tài liệu của Hợp đồng này cho một bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng Văn bản của Bên A trong thời hạn của Hợp đồng và sau 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc Hợp đồng (trừ khi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật yêu cầu).

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình và thống nhất thanh lý Hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản có pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện.



Vũ Đức Khánh



Lê Đức Tình

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG TÁC QUAN TRẮC LÚN VÀ CHUYỂN DỊCH NGANG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Hợp đồng kinh tế số: 33A/HĐKT-CT/2024 ngày 04/7/2024)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Quan trắc độ lún					
1.1	Khống chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	km	1,3	1.865.379	2.424.993	
1.2	Khống chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	km	1,1	1.865.379	2.051.917	
2	Quan trắc chuyển dịch ngang					
2.1	Khống chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	điểm	12	9.268.836	111.226.032	
2.2	Khống chế tam giác thủy công hạng III địa hình cấp III	điểm	41	9.268.836	380.022.276	
3	Chi phí trực tiếp	TT			495.725.218	
4	Chi phí chung	C	5,5%xTT		27.264.887	
5	Thu nhập chịu thuế tính trước	TN	6%xTT		31.379.406	
6	Lập đề cương báo cáo		5%x(TT+C+TN)		27.718.476	
7	Giá trị dự toán trước thuế				582.087.987	
8	Thuế VAT	%	8		46.567.039	
9	Giá trị sau thuế				628.655.026	
10	Giá trị sau thuế (làm tròn)				628.655.000	

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHÔI LƯỢNG HOÀN THÀNH

1. Đối tượng nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số: 33A/HĐKT-CT/2024 ngày 04 /7/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12.

- Tên công việc nghiệm thu: Nghiệm thu công tác quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang.

- Địa điểm thực hiện công việc:

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A: Xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B: Xã Phước Hoà, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C: Xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;

2. Thành phần nghiệm thu:

- Đại diện Bên A: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi

Ông Vũ Đức Khánh

Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Ông Nguyễn Thanh Bình

Chức vụ: Trưởng phòng KTKTVT;

Ông Nguyễn Thanh Cang

Chức vụ: CV phòng KTKTVT.

- Đại diện Bên B: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

- Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Lê Đức Lực

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

3. Thời gian thực hiện công việc:

Từ ngày: 08/7/2024 đến ngày 25/7/2024.

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

- Thời gian nghiệm thu:

+ Bắt đầu: 13h30' ngày 17/12/2024;

+ Kết thúc: 16h00' ngày 17/12/2024.

- Địa điểm nghiệm thu:

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A: Xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B: Xã Phước Hoà, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;



+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C: Xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;

5. Đánh giá công việc đã thực hiện:

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số: 33A /HĐKT-CT/2024 ngày 04/7/2024;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A Chu kỳ 16;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B Chu kỳ 4;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C Chu kỳ 12;

b. Khối lượng công việc đã thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng		Ghi chú
			Theo Hợp đồng	Thực tế thực hiện	
I	Quan trắc độ lún				
1	Đo đạc lưới khống chế thủy chuẩn thủy công hạng I, địa hình cấp IV	Km	1.3	1.3	
2	Quan trắc lún, thủy chuẩn thủy công hạng II, địa hình cấp IV	Km	1.1	1.1	
II	Quan trắc chuyển vị ngang				
3	Đo đạc lưới khống chế tam giác thủy công hạng II, địa hình cấp III	Điểm	12	12	
4	Quan trắc chuyển dịch ngang tam giác thủy công hạng III, địa hình cấp III	Điểm	41	41	

c. Đánh giá chất lượng thực công việc thực hiện

Công việc thực hiện đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật.

d. Các ý kiến khác: Không

6. Kết luận:

- Thống nhất nghiệm thu khối lượng hoàn thành như đã nêu tại Mục 5.
- Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ 33A /HĐKT-CT/2024 NGÀY 04/7/2024

Về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16,
Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12.

- Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi
- Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Quảng Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2024



THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN

Về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12

I. CƠ SỞ QUYẾT TOÁN:

- Hợp đồng kinh tế số: 33A/HĐKT-CT/2024 được ký kết ngày 04/7/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy Đak Mi 4B chu kỳ thứ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12;

'- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ký ngày 17/12/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;

- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành ký ngày 18/12/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ.

II. GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN:

Giá trị quyết toán sau thuế: 628.655.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

Quảng Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐAK MI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh**

Quảng Nam, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**



**GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình**

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

- Số/tên hợp đồng: số: 33A/HĐKT-CT/2024 ngày 04/7/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12;
- Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi
- Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ
- Lần thanh toán: Thanh quyết toán hợp đồng
- Căn cứ xác định: Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng ký ngày 18/12/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị Hợp đồng	Đồng	628.655.000	
2	Giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng	Đồng	628.655.000	
3	Giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài Hợp đồng	Đồng		
4	Giá trị được chấp nhận nghiệm thu thanh toán [(2) + (3)]	Đồng	628.655.000	
5	Chiết khấu tiền tạm ứng	Đồng		
6	Giá trị được thanh toán lần này [(4) - (5)]	Đồng	628.655.000	
7	Làm tròn	Đồng	628.655.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐAK MI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

- Số/tên hợp đồng: số: 33A/HĐKT-CT/2024 ngày 04/7/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12;
- Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi
- Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ
- Lần thanh toán: Thanh quyết toán hợp đồng
- Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ký ngày 17/12/2024 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ.

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Hợp đồng					Thanh toán				Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	Khối lượng	Thành tiền	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	
I	Chi phí trực tiếp											
1	Quan trắc độ lún											
1.1	Khống chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	Km	1.30	2.190.356	2.847.463	227.797	3.075.260	1.30	2.847.463	227.797	3.075.260	
1.2	Khống chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	Km	1.10	2.190.356	2.409.392	192.751	2.602.143	1.10	2.409.392	192.751	2.602.143	
2	Quan trắc chuyển dịch ngang					0	0		0	0	0	
2.1	Khống chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	Điểm	12.00	10.883.606	130.603.275	10.448.262	141.051.537	12.00	130.603.275	10.448.262	141.051.537	
2.2	Khống chế tam giá thủy công hạng III địa hình cấp III	Điểm	41.00	10.883.606	446.227.857	35.698.229	481.926.085	41.00	446.227.857	35.698.229	481.926.085	
	Giá trị trước thuế				582.087.986		628.655.025		582.087.986	46.567.039	628.655.025	
	Làm tròn						628.655.000				628.655.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẠK MI

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG KÈM THEO
BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
Ngày 17 tháng 1 năm 2024

- Số/tên hợp đồng: 33A /HĐKT-CT/2024 ngày 04/7/2024 về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 4 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 12
- Tên công việc nghiệm thu:
- + Công tác quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính NMTĐ Đak Mi 4A chu kỳ 16, NMTĐ Đak Mi 4B chu kỳ 4 và NMTĐ Đak Mi 4C chu kỳ 12
- Thời gian thi công: Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/7/2024
- Đơn vị thi công: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng				Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
I	Quan trắc độ lún						
1	Khống chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	Km	1.30		1.30	1.30	
2	Khống chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	Km	1.10		1.10	1.10	
II	Quan trắc chuyển dịch ngang						
1	Khống chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	Điểm	12.00		12.00	12.00	
2	Khống chế tam giá thủy công hạng III địa hình cấp III	Điểm	41.00		41.00	41.00	

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐẠK MI

M.S.D.N: 400001981-01

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
ĐẠK MI

H. PHƯỚC SƠN - T. QUẢNG NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ - ĐỊA CHẤT

GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN
Đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập Chính
Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A Chu kỳ 16, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B Chu kỳ 4 và
Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C Chu kỳ 12

STT		Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	CP vật liệu	CP nhân công	CP máy thi công	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=5*6
I		Quan trắc độ lún							
1		Khống chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	Km	1.3	1.865.379	0	1.810.742	54.637	2.424.993
2		Khống chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	Km	1.1	1.865.379	0	1.810.742	54.637	2.051.917
II		Quan trắc chuyển dịch ngang							
1		Khống chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	Điểm	12	9.268.836	0	5.880.751	3.388.085	111.226.032
2		Khống chế tam giác thủy công hạng III địa hình cấp III	Điểm	41	9.268.836	0	5.880.751	3.388.085	380.022.276